ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Số: 2222/QĐ-ĐHSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận điểm trúng tuyển đại học chính quy tại Trường Đại học Sư phạm năm 2022

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị Quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng các ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1651/QĐ-ĐHSP ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Sư phạm về việc Ban hành Đề án tuyển sinh đại học năm 2022;

Căn cứ Công văn số 3228/BGDĐT-GDĐH ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo số lượng chỉ tiêu các ngành đào tạo giáo viên năm 2022;

Căn cứ Công văn số 3445/BGDĐT-GDĐH ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo số lượng chỉ tiêu ngành đào tạo Sư phạm Lịch sử - Địa lý năm 2022;

Căn cứ Công văn số 3924/BGDĐT-GDĐH ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh chỉ tiêu các ngành đào tạo giáo viên năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận điểm trúng tuyển đại học chính quy tại Trường Đại học Sư phạm năm 2022, diện xét theo kết quả thi THPT, như sau:

STT	Ngành	Mã ngành	Mã tổ hợp xét tuyển	Điểm trúng tuyển
1	Giáo dục Mầm non	7140201	C14; C19; C20; D66	26,25
2	Giáo dục Tiểu học	7140202	D01	24,00
3	Giáo dục Chính trị	7140205	C00; C14; C19; C20	25,75
4	Giáo dục Thể chất	7140206	B03; C00; C14; C20	22,00
5	Sư phạm Toán học	7140209	A00; A01; D01	24,50
6	Sư phạm Tin học	7140210	A00; A01; D01	19,50
7	Sư phạm Vật Lý	7140211	A00; A01; D01	23,65
8	Sư phạm Hoá học	7140212	A00; B00; D01; D07	24,25
9	Sư phạm Sinh học	7140213	B00; B08	21,25
10	Sư phạm Ngữ Văn	7140217	C00; D01; D14	26,75
11	Sư phạm Lịch Sử	7140218	C00; C19; D14	27,50
12	Sư phạm Địa Lý	7140219	C00; C04; D01; D10	26,25
13	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	D01; D09; D15	25,00
14	Sư phạm Khoa học tự nhiên	7140247	A00; B00	19,00
15	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	7140249	C00; D14; D15	24,75
16	Giáo dục học	7140101	C14; C19; C20; D66	17,00
17	Tâm lý học giáo dục	7310403	B00; C00; C14; C20	16,50

Công nhận điểm trúng tuyển đại học chính quy tại Trường Đại học Sư phạm năm 2022, diện xét theo kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội, như sau:

STT	Ngành	Mã ngành	Mã tổ hợp xét tuyển	Điểm trúng tuyển
1	Giáo dục Mầm non	7140201	Q00	75,00
2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Q00	75,00
3	Giáo dục Chính trị	7140205	Q00	75,00
4	Giáo dục Thể chất	7140206	Q00	75,00
5	Sư phạm Toán học	7140209	Q00	85,00
6	Sư phạm Tin học	7140210	Q00	75,00
7	Sư phạm Vật Lý	7140211	Q00	75,00
8	Sư phạm Hoá học	7140212	Q00	75,00
9	Sư phạm Sinh học	7140213	Q00	75,00
10	Sư phạm Ngữ Văn	7140217	Q00	75,00
11	Sư phạm Lịch Sử	7140218	Q00	75,00
12	Sư phạm Địa Lý	7140219	Q00	75,00
13	Sư phạm Khoa học tự nhiên	7140247	Q00	75,00
14	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	7140249	Q00	75,00
15	Giáo dục học	7140101	Q00	75,00
16	Tâm lý học giáo dục	7310403	Q00	75,00

Công nhận điểm trúng tuyển đại học chính quy tại Trường Đại học Sư phạm năm 2022, diện xét Học bạ, như sau:

STT	Ngành	Mã ngành	Mã tổ hợp xét tuyển	Điểm trúng tuyển
1	Giáo dục Mầm non	7140201	C14; C19; C20; D66	25,75
2	Giáo dục Tiểu học	7140202	D01	25,75
3	Giáo dục Chính trị	7140205	C00; C14; C19; C20	25,50
4	Giáo dục Thể chất	7140206	B03; C00; C14; C20	24,25
5	Sư phạm Toán học	7140209	A00; A01; D01	28,15
6	Sư phạm Tin học	7140210	A00; A01; D01	25,50
7	Sư phạm Vật Lý	7140211	A00; A01; D01	27,50
8	Sư phạm Hoá học	7140212	A00; B00; D01; D07	27,50

STT	Ngành	Mã ngành	Mã tổ hợp xét tuyển	Điểm trúng tuyển
9	Sư phạm Sinh học	7140213	B00; B08	27,25
10	Sư phạm Ngữ Văn	7140217	C00; D01; D14	26,50
11	Sư phạm Lịch Sử	7140218	C00; C19; D14	26,25
12	Sư phạm Địa Lý	7140219	C00; C04; D01; D10	26,00
13	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	D01; D09; D15	27,75
14	Sư phạm Khoa học tự nhiên	7140247	A00; B00	26,75
15	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	7140249	C00; D14; D15	24,00
16	Giáo dục học	7140101	C14; C19; C20; D66	25,00
17	Tâm lý học giáo dục	7310403	B00; C00; C14; C20	25,25

Điều 2. Điểm trúng tuyển là căn cứ để Hội đồng tuyển sinh lập danh sách thí sinh trúng tuyển vào đại học chính quy tại Trường Đại học Sư phạm năm 2022.

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- ĐHTN (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để th/h);
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐT (06).

T.M HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS Mai Xuân Trường